

CÁCH TẠO MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TÍCH CỰC

NGUYỄN KIM THẢO
Trường Đại học Tiền Giang

Ngày nhận bài: 14/03/2022; Ngày phân biên, biên tập và sửa chữa: 25/03/2022; Ngày duyệt đăng: 04/04/2022

ABSTRACT

Positive, productive learning environments are keys to students' academic, emotional and social success in school. There are many components that go into making a positive learning environment for students.

The best time to start developing a positive learning environment in your classroom is during the first days, weeks, and months of the school year-but it's never too late to get started. Below, I suggest some positive action strategies, and several simple tips, that teachers can use for creating a positive, productive learning environment for students. By implementing these strategies, you'll be able combine the need for positive learning environments that foster improved academic performance, with the ability to promote students' social and emotional wellbeing and progress inside and outside the classroom.

Key words: Environment, learning; positive; effective; student

I. GIỚI THIỆU

Thật mệt mỏi khi phải ngồi trong lớp cố gắng không ngủ gật hoặc lắng nghe một giáo viên có chuyên môn giỏi nhưng không có khả năng thu hút sinh viên. Khi trưởng thành, đây thường là điều mà chúng ta có thể vượt qua thông qua động lực của bản thân. Chúng ta có thể được thúc đẩy bởi sự quan tâm thực sự đến chủ đề này hoặc bởi sự thôi thúc có đủ tin chỉ để tốt nghiệp - một trong hai cách đều hiệu quả.

Tuy nhiên, học sinh nhỏ tuổi thường không có động lực tự học cao - rất có thể chúng ở trong lớp của bạn vì cha mẹ chúng đã đăng ký học. Trong những trường hợp này, giáo viên cần tạo ra một môi trường lớp học tích cực nhằm thu hút và thúc đẩy học sinh của mình.

II. LỢI ÍCH CỦA MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC TÍCH CỰC

Tạo một môi trường học tập tích cực trong lớp học sẽ giúp học sinh cảm thấy thoải mái, an toàn và gắn bó - điều mà tất cả học sinh xứng đáng được hưởng (Parsons, 2001). Trong một lớp học nơi các giá trị và vai trò không đổi và tập trung vào các khía cạnh tích cực của việc học, học sinh sẽ cởi mở hơn để tham gia tích cực vào lớp học.

Nếu họ được tạo cơ hội để trở nên có trách nhiệm với việc học của mình, học sinh sẽ có nhiều khả năng được hưởng lợi từ bài học và do đó có nhiều khả năng tự động viên hơn. Đây phải là mục tiêu chính của tất cả giáo viên, vì thiếu động lực thường là gốc rễ của các vấn đề kỷ luật.

III. CÁCH TẠO MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP TÍCH CỰC CHO HỌC SINH

1. Giải quyết nhu cầu của sinh viên

Hãy nhớ rằng, học sinh giống như người lớn, không chỉ có nhu cầu về thể chất mà còn có nhu cầu quan trọng về tâm lý để có được tình yêu, quyền lực, năng lực cá nhân, tự do, sự tiếp cận cái mới lạ, và sự vui vẻ. Học sinh cần được đáp ứng tất cả những nhu cầu này mọi lúc, chứ không chỉ hai hoặc ba trong số đó. Khi giáo viên cố gắng giải quyết những nhu cầu này trong lớp học, học sinh sẽ hạnh phúc hơn. Khi đó, các sự cố về hành vi xảy ra ít thường xuyên hơn, sự tham gia vào quá trình học tập của học sinh tăng lên.

2. Tạo cảm giác trật tự

Hầu hết học sinh mong muốn giáo viên không chỉ giỏi về chuyên môn mà còn biết cách quản lý lớp học của mình. Giáo viên có trách nhiệm đưa ra những kỳ vọng rõ ràng về hành vi và học tập ngay từ đầu — học sinh phải luôn biết những gì được mong đợi ở họ. Một cách quan trọng khác để tạo cảm giác trật tự là dạy học sinh các quy trình hiệu quả cho nhiều nhiệm vụ thực tế được thực hiện trong lớp học. Ví dụ, dạy học sinh cách:

- Vào lớp học và tham gia ngay vào hoạt động học tập
- Phân phối và thu thập tài liệu
- Tìm hiểu về các bài tập bị bỏ lỡ do vắng mặt và cách thực hiện chúng
- Thu hút sự chú ý của giáo viên mà không làm gián đoạn lớp học
- Sắp xếp bàn học nhanh chóng và yên tĩnh cho nhiều mục đích khác nhau: theo hàng hướng ra phía trước để hướng dẫn trực tiếp, theo cặp để học hợp tác, theo nhóm bốn người để học hợp tác và trong một vòng tròn lớn để thảo luận trong lớp

3. Chào học sinh hàng ngày

Khi học sinh bước vào lớp học của bạn, hãy chào đón từng em. Giải thích rằng bạn muốn học sinh giao tiếp bằng mắt với bạn, chào bạn bằng lời nói. Bằng cách này, mỗi học sinh đã có những tiếp xúc tích cực với con người ít nhất một lần trong ngày hôm đó. Nó cũng cho học sinh thấy rằng bạn quan tâm đến họ với tư cách cá nhân. Nếu một học sinh gây rối hoặc bất hợp tác vào ngày hôm trước, điều đó cho bạn cơ hội để bày tỏ sự lạc quan đối với lớp học đó.

4. Làm quen với học sinh của bạn

Giáo viên càng biết nhiều về văn hóa, sở thích, hoạt động ngoại khóa, tính cách, phong cách học tập, mục tiêu và tư duy của học sinh, thì càng có thể tiếp cận và dạy chúng tốt hơn. Một số cách để làm quen với học sinh, đó là:

- Nói chuyện với họ
- Tham dự các sự kiện ngoại khóa
- Yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu khảo sát sở thích
- Yêu cầu học sinh hoàn thành các đánh giá về phong cách học tập và tính cách
- Tổ chức các cuộc họp lớp thường xuyên

5. Tránh phán xét

Khi học sinh cảm thấy như mình đang bị đánh giá, bị gán ghép và / hoặc bị nhận xét theo một định kiến nào đó, chúng sẽ không tin tưởng vào người đánh giá chúng. Thật khó để đánh giá một học sinh chỉ ngồi đó không làm bài tập ở trường sau khi bạn đã làm tất cả những gì có thể để tạo động lực cho cô ấy. Thật dễ dàng để thấy chúng ta có thể gọi những sinh viên như vậy là lười biếng. Và có thể dễ dàng gán mác học sinh thường xuyên khiếu nại và đe dọa bạn bè là kẻ bắt nạt. Nhưng đánh giá và dán nhãn học sinh là cách giáo viên trốn tránh trách nhiệm dạy học sinh. Thay vì đánh giá học sinh, hãy tìm hiểu nguyên nhân. Một khi bạn phát hiện ra lý do cơ bản của hành vi, vấn đề đó có thể được giải quyết trực tiếp, tránh tất cả thời gian và năng lượng cần thiết để vỗ về hay ép buộc và gây ra hậu quả cho học sinh.

6. Sử dụng các trò chơi và hoạt động xây dựng lớp học

Điều quan trọng là phát triển các mối quan hệ tích cực với học sinh; điều quan trọng không kém là phát triển các mối quan hệ tích cực giữa họ. Một trong những cách tốt nhất để phá vỡ các bè phái trong lớp học và giúp học sinh nhút nhát hoặc học sinh mới cảm thấy thân thuộc là thu hút học sinh tham gia vào các trò chơi không cạnh tranh và cấu trúc học tập hợp tác. Có hàng trăm tài nguyên trực tuyến và trong sách cung cấp hàng ngàn lựa chọn thích hợp cho các cấp lớp. Một lợi ích khác của việc đưa trò chơi vào lớp học là nó mang lại cho học sinh một lý do để đến lớp - đó là niềm vui.

7. Ăn mừng thành công

Lễ kỷ niệm là một sự kiện tự phát nhằm ghi nhận một thành tích. Nó không được gọi ý hay hứa hẹn trước như một phần thưởng “nếu-bạn-làm-cái-này-thì-bạn-cái-kia”. Thay vào đó, bạn có thể đặt mục tiêu cho lớp học, chẳng hạn như cả lớp đạt được 80% hoặc cao hơn trong một bài đánh giá. Sau mỗi lần đánh giá, hãy thảo luận về các chiến lược, quy trình hoặc thói quen học tập mà học sinh đã từng thành công và những gì họ đã học và có thể làm để cải thiện trong lần đánh giá tiếp theo.

Một khi lớp đã đạt được mục tiêu, hãy tổ chức ăn mừng. Đó không cần phải là một bữa tiệc lớn, chỉ đơn giản là ăn bánh và chơi một số trò chơi không cạnh tranh.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG...

(Tiếp theo trang 24)

lý tài chính cá nhân; Kỹ năng quản lý sự thay đổi; Kỹ năng học tập suốt đời; Thông minh cảm xúc.

Thứ hai, nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm

Để việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đạt hiệu quả cao, các nhà trường cần nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm, bởi nhận thức luôn là khâu đầu tiên của một quá trình hoạt động xã hội và có ý nghĩa hết sức quan trọng. Chỉ khi có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng, do đó nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, giảng viên, sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm cho sinh viên là yếu tố quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục nói chung và hiệu quả phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường đại học nói riêng. Biện pháp này giúp cho cán bộ, giảng viên nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của phát triển kỹ năng mềm, tạo cho giảng viên tinh thần tích cực ủng hộ và thực hiện nghiêm túc khi phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Nâng cao nhận thức của sinh viên sẽ giúp sinh viên có động lực học tập và rèn luyện phát triển kỹ năng mềm.

Để thực hiện biện pháp này, có thể tiến hành một số hoạt động như tổ chức hội thảo, trao đổi đề đại diện các đơn vị tuyển dụng, giảng viên tọa đàm về tầm quan trọng của kỹ năng mềm cho sinh viên, từ đó sinh viên có ý thức tự học, tự trau dồi kiến thức, kỹ năng mềm. Đồng thời tuyên truyền, tập huấn cho đội ngũ giảng viên về tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung của kỹ năng mềm. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giảng viên, sinh viên học tập, nghiên cứu, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, các chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục-đào tạo; các văn bản chỉ đạo của nhà nước về việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ ba, tăng cường các nguồn lực cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thuộc hệ thống phương tiện của quá trình dạy học là điều kiện cần thiết, cơ sở thực hiện

IV. KẾT LUẬN

Vai trò của giáo viên đi theo cả hai cách - chịu trách nhiệm truyền đạt kiến thức cho học sinh của mình, nhưng một giáo viên sẽ thành công hơn nếu cũng cho phép mình học hỏi từ sinh viên. Tìm hiểu về học sinh của mình sẽ cho phép giáo viên giữ các tài liệu và các hoạt động trong lớp học liên quan đến sở thích của họ.

Tập hợp một lớp học với những ý tưởng trên sẽ tạo ra một môi trường mà học sinh của bạn sẽ phát triển. Các em sẽ cảm thấy được tham gia và có trách nhiệm với việc học của mình cũng như có đủ thoải mái để tham gia tích cực vào các hoạt động cá nhân và nhóm. Thái độ tích cực của học sinh sẽ cho phép họ xây dựng lòng tự trọng và trở thành những học sinh thành công hơn, tất nhiên, điều này khiến bạn trở thành một giáo viên thành công!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Jonathan C. Erwin (2010). Inspiring the Best in Students. Edina, MN: Interaction.
- Harmer, J. (1991). The practice of English language teaching. London: Longman.
- Hedge, T. (2000). Teaching and learning in the language classroom.
- Oxford: United Kingdom: Oxford University Press.

mục tiêu đổi mới chương trình giảng dạy và cũng là điều kiện quan trọng, cần thiết cho việc đổi mới phương pháp dạy học. Do đó, các trường đại học cần tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, đầu tư những cơ sở vật chất tối thiểu cần thiết phục vụ cho phát triển kỹ năng mềm đạt hiệu quả; thực hiện tốt việc xã hội hoá giáo dục, huy động các lực lượng, các nhà tài trợ ủng hộ kinh phí, phương tiện phục vụ cho hoạt động; xây dựng nội quy, quy chế sử dụng, bảo quản các trang thiết bị; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về cách sử dụng, bảo quản các máy móc, trang thiết bị hiện đại hiện có.

Trước tình hình hiện nay, khi mà cơ hội việc làm ngày càng khó khăn với sinh viên mới ra trường thì bên cạnh việc trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành các trường đại học cần bồi dưỡng cho họ những kỹ năng mềm cần thiết để sinh viên có thể tự tin bước ra xã hội. Với tốc độ phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kỹ năng mềm càng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người. Để đáp ứng các yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong quá trình hội nhập quốc tế, các trường đại học cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực không chỉ vững kiến thức chuyên môn mà còn có đủ khả năng làm việc một cách chuyên nghiệp, giúp sinh viên có được phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng cơ bản của nguồn nhân lực chất lượng cao. Thay đổi chứa đựng những khó khăn, thách thức nhưng đồng thời cũng đem lại cơ hội phát triển cho các cá nhân và cả tổ chức. Chính vì vậy, việc đổi mới hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đại học là một việc làm cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1) Nguyễn Đức Chính (2012), Chương trình giáo dục đại học, Giáo dục đại học Việt Nam, Những vấn đề về chất lượng và quản lý, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- (2) Ngô Anh Tuấn - Bùi Thị Hải Lý (2013). Xây dựng quy trình đào tạo kỹ năng mềm tại khoa Đào tạo chất lượng cao - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Giáo dục, số 318, tr.20-22; 26.
- (3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.232.